

VN-INDEX


Giá trị đóng cửa	1.654,2
Biến động (%)	1,09%
Khối lượng (triệu CP)	1.933,11
Giá trị (tỷ đồng)	54.404,49
SLCP tăng giá	189
SLCP giảm giá	144
SLCP đứng giá	44

*Khối lượng và giá trị đã tính cả giao dịch thỏa thuận

HNX-INDEX


Giá trị đóng cửa	286,45
Biến động (%)	0,91%
Khối lượng (triệu CP)	190,11
Giá trị (tỷ đồng)	4.245,11
SLCP tăng giá	101
SLCP giảm giá	63
SLCP đứng giá	77

*Khối lượng và giá trị đã tính cả giao dịch thỏa thuận

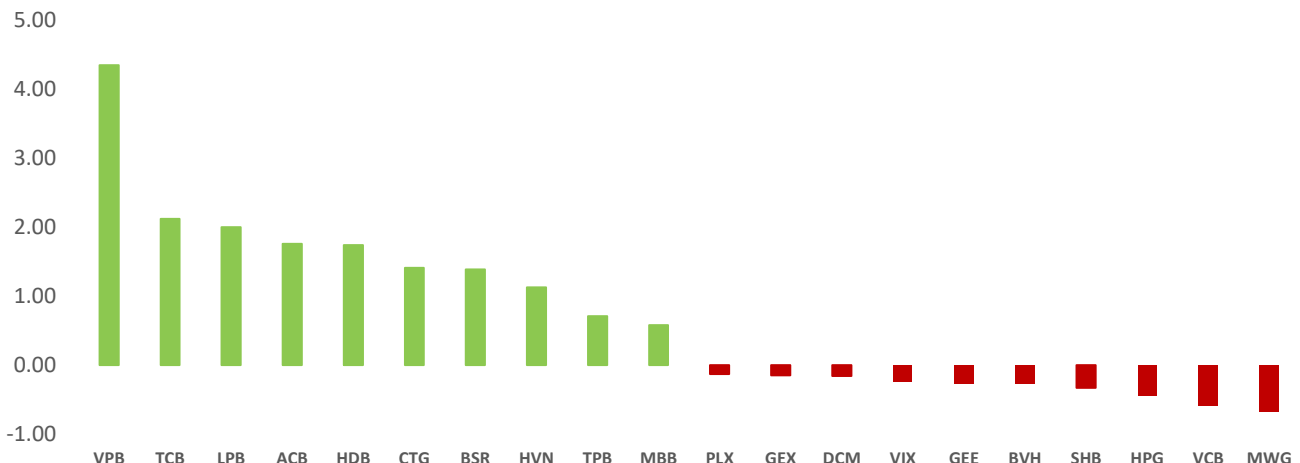
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
Thị trường cơ sở

Phiên giao dịch ngày 19/08 mở cửa trong sắc xanh nhờ diễn biến tích cực của nhóm cổ phiếu ngân hàng như MBB, TCB, CTG và BID. Bên cạnh đó, các mã HVN, VJC, LPB và ACB giao dịch khá quan tào lực đẩy cho thị trường đi lên. Tại thời điểm đóng cửa phiên sáng, VN-Index ghi nhận mức tăng 17,34 điểm. Tuy nhiên, bước sang phiên chiều, áp lực bán tại VCB, GEE và MWG khiến biên độ tăng của chỉ số có phần thu hẹp. Dù vậy, lực cầu nhanh chóng trở lại với KBC, SSI và MSN giúp thị trường duy trì đà tăng về cuối phiên. Rổ VN30 đóng cửa với 10 mã đỏ, 4 mã tham chiếu và 16 mã xanh. Trong đó, VPB giữ vững sắc tím, HDB, TPB tăng hơn 5,4%. Ngoài ra, sắc xanh còn lan tỏa sang cổ phiếu ngành bất động sản khi SGR, DIG tăng hết biên độ, HQC, HDC, DXG, CRE tăng hơn 2,6%, tiếp theo là cổ phiếu ngành chứng khoán với DSE, VDS, BSI, DSC, TCI, VCI, AGR tăng hơn 2%. Kết thúc phiên, VN-Index tăng 1,09% lên 1.654,2 điểm. Tương tự, HNX-Index tăng 0,91% lên 286,45 điểm nhờ động lực tăng của SHS, BAB và KSF.

Thanh khoản trên sàn HOSE phiên hôm nay ghi nhận giá trị khoảng 54.404,49 tỷ đồng, tăng 20,66% về giá trị so với phiên hôm qua, trong đó giá trị giao dịch thỏa thuận chiếm khoảng 4.680,29 tỷ đồng.

Tự doanh mua ròng với giá trị khoảng 771,63 tỷ đồng, trong đó tự doanh mua ròng chủ yếu tại MSN (125,29 tỷ đồng). Tự doanh cũng mua ròng nhiều cổ phiếu khác như VHM, VIC, HPG, MWG... Ở chiều ngược lại, tự doanh bán ròng tập trung tại một số mã như PNJ, KBC, VPB...

Kết quả giao dịch tự doanh ngày 19/08 trên HOSE được tổng hợp chi tiết [tại đây](#)

TOP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX


KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ THEO ĐỊNH GIÁ DOANH NGHIỆP

KHUYẾN NGHỊ MUA

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mở vị thế	Giá mục tiêu	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú	Thực hiện quyền
20/09/2024	PVT	19	20.75	26.6	-8.4%	Chi tiết	Cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:32
09/10/2024	QNS	48	44.5	52.1	5.5%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 1.000 đ/cp
06/12/2024	FRT	138.1	144.8	171	-4.6%	Chi tiết	Cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 4:1
21/03/2025	SAB	47.15	47.6	57.1	-0.9%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 3.000 đ/cp
26/03/2025	QTP	13.6	13.7	16.7	-0.7%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 200đ/cp
27/03/2025	DBD	54.8	53.5	68.6	2.4%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 2.000 đ/cp
28/03/2025	PPC	11.1	11.7	13.95	-5.1%	Chi tiết	
31/03/2025	PAT	93	89.5	108	3.9%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 2.500 đ/cp
02/04/2025	GDT	20.95	22.05	26.1	-5.0%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 1.000 đ/cp
14/04/2025	PVI	67.1	62.4	74.3	7.5%	Chi tiết	
17/04/2025	VCP	27.2	25.5	31.8	6.7%	Chi tiết	
24/04/2025	LHG	33.15	25.7	35.15	29.0%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 1.900 đ/cp
04/06/2025	TCM	31.3	30.3	34.45	3.3%	Chi tiết	Phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:10
13/06/2025	MWG	68	62.5	72.7	8.8%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 1.000đ/cp
24/06/2025	AST	67.6	63.2	77.4	7.0%	Chi tiết	
30/06/2025	HVT	32.3	34.3	39.9	-5.8%	Chi tiết	
03/07/2025	VIP	13.55	12.55	15.4	8.0%	Chi tiết	
03/07/2025	BMI	23.4	20.8	25	12.5%	Chi tiết	
17/07/2025	PVS	37	33.4	39.7	10.8%	Chi tiết	

KHUYẾN NGHỊ BÁN

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mở vị thế	Giá bán mục tiêu	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú	Thực hiện quyền
03/04/2025	CHP	34.05	34	29.55	-0.1%	Chi tiết	
13/08/2025	SGP	29.5	30.4	24.9	3.1%	Chi tiết	

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

KHUYẾN NGHỊ MUA ĐANG MỞ

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mở vị thế	Giá mục tiêu	Giá dừng lỗ	Hiệu suất sinh lời	Chiến lược đầu tư	Ghi chú
01/07/2025	VCB	64.2	58.2	66	55.5	10.3%	Trend trade	Chi tiết
10/07/2025	SAB	47.15	48.1	52.8	45.8	-2.0%	Swing trade	Chi tiết
10/07/2025	PHP	37.3	38.8	46.3	36.5	-3.9%	Swing trade	Chi tiết
22/07/2025	SGP	29.5	29.7	37	27.3	-0.7%	Swing trade	Chi tiết
07/08/2025	TDH	5	5.11	6	4.6	-2.2%	Swing trade	Chi tiết
08/08/2025	HAG	16.65	16.15	21	14.4	3.1%	Trend trade	Chi tiết
08/08/2025	CKG	15.65	15.45	17.75	14.4	1.3%	Swing trade	Chi tiết
08/08/2025	PVD	22.95	23	25.9	21.6	-0.2%	Swing trade	Chi tiết
13/08/2025	VGI	77.9	82	93	76	-5.0%	Swing trade	Chi tiết
13/08/2025	SZC	38.4	39.75	45.4	36.15	-3.4%	Swing trade	Chi tiết

KHUYẾN NGHỊ MUA ĐÃ ĐÓNG

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá mở vị thế	Giá mục tiêu	Giá dừng lỗ	Hiệu suất sinh lời	Chiến lược đầu tư	Ghi chú
04/07/2025	FPT	106.5	121.7	99.1	-4.8%	Swing trade	Cắt lỗ tại giá 101.400 đ/cp
18/07/2025	LPB	34.6	38.9	32.6	13.3%	Swing trade	Chốt lời tại giá 39.200 đ/cp
22/07/2025	HAH	55.3	64.2	51.2	16.5%	Swing trade	Chốt lời tại giá 64.400 đ/cp

TIN TỨC

DUY TRÌ ĐÀ XUẤT KHẨU, GẠO VIỆT KHẲNG ĐỊNH LỢI THẾ NHỜ CHẤT LƯỢNG

Xuất khẩu gạo Việt Nam tiếp tục tăng, giá giữ ưu thế so với các đối thủ lớn. Để duy trì vị thế, gạo Việt đặt trọng tâm vào chất lượng và xây dựng thương hiệu quốc gia.

Vươn lên vị trí thứ 2 thế giới về sản lượng xuất khẩu

Theo số liệu cập nhật mới nhất của Hiệp hội Lương thực Việt Nam, giá gạo xuất khẩu 5% tấm của Việt Nam đang đứng ở mức 395 USD/tấn (tăng 4 USD/tấn) so với tuần trước đó. Đáng chú ý, gạo xuất khẩu cùng chủng loại của Thái Lan, Ấn Độ, Pakistan đều thấp hơn Việt Nam, quay đầu giảm từ 1 – 6 USD/tấn.

Cụ thể, gạo 5% tấm của Thái Lan đứng ở mức 362 USD/tấn (giảm 6 USD/tấn so với tuần trước); gạo Ấn Độ đứng ở mức 379 USD/tấn (giảm 1 USD/tấn so với tuần trước đó) và gạo 5% tấm của Pakistan đứng ở mức 365 USD/tấn (giảm 4 USD/tấn so với tuần trước đó). Giá gạo xuất khẩu tăng được nhận định là do người mua tại Philippines tích trữ, trước thời hạn tạm dừng nhập khẩu vào tháng 9 tới.

Từ đầu năm đến nay, do nguồn cung dồi dào nên thị trường lúa gạo thế giới chịu nhiều tác động. Đáng chú ý, sau khi dỡ bỏ các hạn chế xuất khẩu gạo, Ấn Độ đang đẩy mạnh xuất khẩu gạo, nhất là khi niên vụ 2024-2025 của Ấn Độ đạt sản lượng gạo kỷ lục 149 triệu tấn, vượt xa nhu cầu của thị trường nội địa. Dự kiến xuất khẩu gạo của Ấn Độ trong năm nay sẽ tăng gần 25% lên mức kỷ lục 22,5 triệu tấn.

Với gạo Việt, theo số liệu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, 7 tháng đầu năm, xuất khẩu gạo Việt Nam đạt 5,5 triệu tấn, kim ngạch đạt 2,8 tỷ USD. Trong bối cảnh nhiều quốc gia xuất khẩu gạo sụt giảm, Việt Nam vẫn tăng sản lượng 3,1% dù giá giảm 19%. Dự kiến cả năm 2025, Việt Nam sẽ đạt khoảng 8,8 triệu tấn, giữ vững vị trí quốc gia xuất khẩu gạo lớn thứ hai thế giới, thành tích được Thái Lan đặc biệt ngưỡng mộ khi nước này giảm tới gần 30% sản lượng xuất khẩu.

Thống kê từ Hiệp hội Xuất khẩu gạo Thái Lan cho thấy, nửa đầu năm 2025, Ấn Độ xuất khẩu 11,68 triệu tấn gạo, tăng 36,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Tiếp sau là Việt Nam với 4,72 triệu tấn, tăng 3,5%. Thái Lan đứng thứ 3 với khối lượng xuất khẩu là 3,73 triệu tấn, giảm 27,3%. Như vậy, Việt Nam đã vượt qua Thái Lan để thành nước xuất khẩu gạo lớn thứ 2 trên thế giới trong 6 tháng đầu năm 2025.

Ông Đỗ Hà Nam, Chủ tịch Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), nhận định, tuy lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam chỉ tăng nhẹ trong 7 tháng qua, nhưng đây là tín hiệu rất tích cực khi Thái Lan bị giảm mạnh về lượng gạo xuất khẩu. Nhiều thương nhân Thái Lan đã bày tỏ sự thán phục với ngành lương thực Việt Nam vì gạo xuất khẩu của Việt Nam vẫn tăng trong khi nhiều nước bị giảm.

Theo các chuyên gia, xuất khẩu gạo Việt Nam duy trì đà tăng trưởng nhờ xây dựng được thị trường riêng biệt với những dòng gạo đặc trưng như OM, DT8, ST... Đây là những sản phẩm độc quyền của Việt Nam, được nhiều quốc gia trên thế giới ưa chuộng. Không chỉ vậy, nhu cầu gạo Việt Nam tại các thị trường khác, đặc biệt là châu Phi, cũng đang tăng mạnh.

Kiến tạo vùng nguyên liệu bền vững, nâng tầm thương hiệu quốc tế

Lúa gạo là ngành sản xuất truyền thống và quan trọng của Việt Nam, tạo ra sinh kế cho hàng chục triệu nông dân trên cả nước. Nếu trước năm 1986, Việt Nam phải nhập khẩu gạo do sản xuất trong nước không đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng nội địa, thì bước ngoặt trong thương mại và dấu ấn hành trình vươn ra thế giới của hạt gạo Việt Nam phải kể đến mốc lịch sử ngày 23/8/1989, khi chuyến hàng đầu tiên lên tới 10.000 tấn, gạo 35% tấm với giá 235 USD/tấn xuất sang Ấn Độ.

Đến năm 2011, hạt gạo Việt lập kỷ lục về sản lượng khi đạt tới 7,1 triệu tấn, kim ngạch 3,65 tỷ USD, giá xuất khẩu bình quân 495 USD/tấn. Từ thời điểm này, cũng là cuộc khởi sự nâng cao chất lượng hạt gạo và xây dựng thương hiệu gạo Việt trên thị trường quốc tế. Đến năm 2024, Việt Nam đã đạt kỷ lục về sản lượng 9 triệu tấn gạo, giá trị xuất khẩu với 5,7 tỷ USD. Giá gạo xuất khẩu bình quân đạt mức cao nhất, với 627,9 USD/tấn, tăng 10,6% so với năm 2023.

Việt Nam đã vượt qua Thái Lan để thành nước xuất khẩu gạo lớn thứ hai thế giới trong 6 tháng đầu năm 2025. Thành tích này đang phản ánh ngày càng rõ sự chuyển dịch từ "xuất khẩu nhiều" sang "xuất khẩu có giá trị", tạo lợi thế cạnh tranh rõ rệt.

Tuy nhiên, ngành gạo Việt vẫn cần tháo gỡ một số nút thắt, đối mặt với những rủi ro đáng kể: tác động của xâm nhập mặn, hạn hán và biến đổi khí hậu, khiến sản lượng tiềm ẩn nhiều biến động; các chính sách điều hành xuất khẩu và rào cản kỹ thuật từ các thị trường khó tính như EU, Nhật Bản vẫn là thách thức lớn.

Trong bối cảnh nhu cầu toàn cầu yếu đi hoặc đối thủ hạ giá mạnh, lợi thế cạnh tranh về giá của Việt Nam sẽ thu hẹp. Điều này đòi hỏi chiến lược dài hạn, chuyển trọng tâm từ tăng sản lượng sang nâng cao giá trị sản phẩm. Về dài hạn, hướng đi bền vững phải là chuyển sang xuất khẩu gạo chất lượng cao, gạo hữu cơ, truy xuất nguồn gốc và xây dựng thương hiệu quốc gia. Nếu không, vị trí số hai hiện tại có thể chỉ là một "đỉnh sóng" ngắn ngủi giữa chu kỳ dư cung và biến động khí hậu toàn cầu.

Liên quan đến việc xuất khẩu gạo của Việt Nam, ngày 18/8/2025, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 7697/VPCP-NN truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu thông tin nêu trên; chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan có kế hoạch cụ thể xử lý ngay theo thẩm quyền; tranh thủ các cơ hội, triển khai "thần tốc" hơn nữa việc xuất khẩu gạo, nhất là gạo chất lượng cao, gạo hữu cơ, gắn với hệ thống truy xuất nguồn gốc và xây dựng thương hiệu gạo quốc gia để nâng cao giá trị gia tăng trong xuất khẩu gạo. Đẩy nhanh việc thực hiện Đề án phát triển bền vững 1 triệu hecta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030.

Chủ tịch Hiệp hội ngành hàng Lúa gạo Việt Nam (VIETRISA) ông Bùi Bá Bổng nhấn mạnh, nói đến xuất khẩu thì cốt lõi vẫn là sản xuất, mà nền tảng chính là vùng nguyên liệu. Việt Nam có lợi thế lớn với nền tảng sản xuất lúa gạo hàng đầu Đông Nam Á, tiệm cận trình độ thế giới và đã đạt nhiều bước tiến vượt bậc.

Để tiếp cận thị trường xuất khẩu, vùng nguyên liệu phải bảo đảm chất lượng cao và giá thành sản xuất thấp nhằm mang lại lợi nhuận cho doanh nghiệp và người dân. Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao, phát thải thấp ở Đồng bằng sông Cửu Long đang được triển khai hiệu quả và có thể mở rộng ra các vùng khác, vừa giữ vững an ninh lương thực quốc gia, vừa nâng cao năng lực xuất khẩu.

Tuy nhiên, doanh nghiệp khó có thể tự xây dựng vùng nguyên liệu; nhiệm vụ này cần sự tham gia của nông dân liên kết thông qua HTX, chính quyền địa phương và hệ thống khuyến nông địa phương. Đây chính là mấu chốt để hình thành vùng nguyên liệu bền vững.

Gạo Việt Nam hiện đã xây dựng được thương hiệu riêng, được nhiều thị trường ưa chuộng, cung không đủ cầu. Giá xuất khẩu bình quân đạt 514 USD/tấn, cho thấy bước tiến tích cực. Ông Đỗ Hà Nam cũng đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường cùng các cơ quan liên quan quan tâm, hỗ trợ để tận dụng tốt cơ hội này, đồng thời mở rộng thị trường sang Nhật Bản, Hàn Quốc và châu Phi. Về lâu dài, cần phát triển giống gạo chất lượng cao và xây dựng vùng chuyên canh. Đặc biệt, gạo ST25 được kiều bào trên thế giới đánh giá rất ngon, thể hiện "tình yêu đi qua dạ dày" và góp phần nâng cao hình ảnh quốc gia.

Nguồn: Tổng hợp

TIN DOANH NGHIỆP

Tập đoàn Vingroup – CTCP (VIC, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Tập đoàn Vingroup đồng loạt khánh thành, khởi công 6 công trình chào mừng 80 năm Quốc khánh

CTCP Hàng không Vietjet (VJC, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Vietjet khởi công trung tâm bảo dưỡng tàu bay 1.700 tỷ đồng tại sân bay Long Thành

Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

ACB hoàn thành dự án tính vốn theo Basel III

CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động (MWG, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

CEO chuỗi Bách Hoá Xanh muốn bán ra 500.000 cổ phiếu Thế giới Di động (MWG)

CTCP Nông nghiệp BAF (BAF, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

BAF khởi công siêu trại lớn nhất Việt Nam, dự doanh thu tới 3,4 ngàn tỷ mỗi năm

CTCP Container Việt Nam (VSC, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Viconship (VSC) giải trình cổ phiếu 5 phiên tăng trần liên tiếp

CTCP Tập đoàn PC1 (PC1, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Phó chủ tịch Hội đồng quản trị PC1 đăng ký mua 8 triệu cổ phiếu

CTCP Phát triển Nhà Bà Rịa – Vũng Tàu (HDC, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Hodeco (HDC) thông qua phát hành 500 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ

CTCP Xây dựng 47 (C47, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Lãi bán niên của Xây dựng 47 (C47) gấp 10,8 lần cùng kỳ, giá cổ phiếu lên mức cao nhất 3 năm

CTCP Phú Tài (PTB, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Phú Tài (PTB) muốn chào bán gần 13,39 triệu cổ phiếu với giá 12.000 đồng/cổ phiếu

CTCP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông (RAL, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Lợi nhuận thấp nhất nhiều năm, Bóng đèn Phích nước Rạng Đông (RAL) vẫn tạm ứng cổ tức đợt 1/2025, tỷ lệ 25%

CTCP Đầu tư LDG (LDG, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Đầu tư LDG (LDG) tiếp tục chậm trả lãi và gốc dư nợ trái phiếu trị giá 186,4 tỷ đồng

CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang (LGL, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Đô thị Long Giang tiếp tục bị kiểm toán nhấn mạnh vấn đề thuế

CTCP Kiên Hùng (KHS, HNX) (chi tiết xem [tại đây](#))

Kiên Hùng dừng hợp nhất sau khi công ty con kinh doanh surimi phá sản

Tổng công ty Sông Đà – CTCP (mã SJG, UPCOM) (chi tiết xem [tại đây](#))

Sông Đà (SJG) chào bán toàn bộ hơn 4,1 triệu cổ phiếu Sông Đà 11 (SJE) với giá gấp 3 lần thị giá

LỊCH SỰ KIỆN

Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Ghi chú
BRR	UPCOM	19/08/2025	20/08/2025	29/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP	Chi tiết
RCL	HNX	19/08/2025	20/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:2	Chi tiết
PSL	UPCOM	19/08/2025	20/08/2025	10/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 250 đồng/CP	Chi tiết
MST	HNX	19/08/2025	20/08/2025		Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2025, tỷ lệ 100:10	Chi tiết
BTW	HNX	19/08/2025	20/08/2025	19/09/2025	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 900 đồng/CP	Chi tiết
DBM	UPCOM	19/08/2025	20/08/2025	04/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.150 đồng/CP	Chi tiết
FHS	UPCOM	19/08/2025	20/08/2025	28/08/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP	Chi tiết
MBS	HNX	19/08/2025	20/08/2025	19/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.200 đồng/CP	Chi tiết
S99	HNX	19/08/2025	20/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1	Chi tiết
VSH	HOSE	20/08/2025	21/08/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
DPR	HOSE	20/08/2025	21/08/2025	29/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
IME	UPCOM	20/08/2025	21/08/2025	16/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
TCH	HOSE	20/08/2025	21/08/2025		Thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 10:3, giá 10.000/CP	Chi tiết
GEE	HOSE	20/08/2025	21/08/2025	10/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 3.000 đồng/CP	Chi tiết
BTT	HOSE	21/08/2025	22/08/2025	10/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
BTT	HOSE	21/08/2025	22/08/2025	02/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
OIL	UPCOM	21/08/2025	22/08/2025	11/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 250 đồng/CP	Chi tiết
PDV	UPCOM	21/08/2025	22/08/2025	05/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
VSN	UPCOM	22/08/2025	25/08/2025	10/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
HND	UPCOM	22/08/2025	25/08/2025	29/09/2025	Trả cổ tức còn lại năm 2024 bằng tiền, 100 đồng/CP	Chi tiết
NTC	UPCOM	22/08/2025	25/08/2025	25/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 6.000 đồng/CP	Chi tiết
NAV	HOSE	22/08/2025	25/08/2025	08/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP	Chi tiết

MIG	HOSE	22/08/2025	25/08/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
MIG	HOSE	22/08/2025	25/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Chi tiết
MQN	UPCOM	22/08/2025	25/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:17	Chi tiết
DCG	UPCOM	22/08/2025	25/08/2025	05/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
BMK	UPCOM	25/08/2025	26/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:18	Chi tiết
TRS	UPCOM	25/08/2025	26/08/2025	10/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
TD6	HNX	25/08/2025	26/08/2025	09/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP	Chi tiết
GDA	UPCOM	26/08/2025	27/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30	Chi tiết
TOS	UPCOM	26/08/2025	27/08/2025		Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:45,161825	Chi tiết
CHP	HOSE	26/08/2025	27/08/2025	24/09/2025	Trả cổ tức còn lại năm 2024 bằng tiền, 1.200 đồng/CP	Chi tiết
PHR	HOSE	27/08/2025	28/08/2025	26/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.350 đồng/CP	Chi tiết
NBW	HNX	27/08/2025	28/08/2025	30/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1.600 đồng/CP	Chi tiết
DNA	UPCOM	27/08/2025	28/08/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
BLN	UPCOM	27/08/2025	28/08/2025	29/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP	Chi tiết
LGC	HOSE	27/08/2025	28/08/2025	10/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.200 đồng/CP	Chi tiết
ILB	HOSE	28/08/2025	29/08/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.466 đồng/CP	Chi tiết
GAS	HOSE	28/08/2025	29/08/2025	25/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.100 đồng/CP	Chi tiết
GAS	HOSE	28/08/2025	29/08/2025		Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:3	Chi tiết
SZL	HOSE	28/08/2025	29/08/2025	19/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3.000 đồng/CP	Chi tiết
PAN	HOSE	28/08/2025	29/08/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
PCE	HNX	28/08/2025	29/08/2025	26/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.500 đồng/CP	Chi tiết
CAT	UPCOM	28/08/2025	29/08/2025	22/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
SNC	UPCOM	29/08/2025	03/09/2025	02/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.200 đồng/CP	Chi tiết
ISH	UPCOM	29/08/2025	03/09/2025	25/09/2025	Trả cổ tức còn lại năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết

IST	UPCOM	03/09/2025	04/09/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.053 đồng/CP	Chi tiết
GSM	UPCOM	03/09/2025	04/09/2025	06/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
PSP	UPCOM	03/09/2025	04/09/2025	07/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP	Chi tiết
HTV	HOSE	04/09/2025	05/09/2025	25/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP	Chi tiết
PSW	HNX	04/09/2025	05/09/2025	24/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
SZC	HOSE	04/09/2025	05/09/2025	07/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
BSC	HNX	04/09/2025	05/09/2025	19/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
DRL	HOSE	05/09/2025	08/09/2025	29/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
PIS	UPCOM	05/09/2025	08/09/2025	16/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
BBT	UPCOM	05/09/2025	08/09/2025	06/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
BBT	UPCOM	05/09/2025	08/09/2025		Thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 1:1, giá 10.000/CP	Chi tiết
TNP	UPCOM	05/09/2025	08/09/2025	22/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
BPC	HNX	08/09/2025	09/09/2025	15/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP	Chi tiết
HDW	UPCOM	09/09/2025	10/09/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 810 đồng/CP	Chi tiết
BIC	HOSE	09/09/2025	10/09/2025	06/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
BIC	HOSE	09/09/2025	10/09/2025		Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:72,3	Chi tiết
ND2	UPCOM	15/09/2025	16/09/2025	16/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.500 đồng/CP	Chi tiết
DBT	HOSE	19/09/2025	22/09/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7	Chi tiết
CCS	UPCOM	23/10/2025	24/10/2025	31/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP	Chi tiết

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này. Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu có thể được xem tại đây hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

Bản quyền © 2010 Công ty chứng khoán FPT

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Trụ sở chính

Số 52 Lạc Long Quân, Phường
Bưởi, Q. Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam

ĐT: 19006446

Fax: (84.24) 37739058

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà 136 – 138 Lê Thị
Hồng Gấm, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt
Nam

ĐT: 19006446

Fax: (84.28) 62910607

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Chi nhánh Tp. Đà Nẵng

Số 100 Quang Trung, phường Thạch
Thang, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng,
Việt Nam.

ĐT: 19006446

Fax: (84.236) 3553 888

LIÊN HỆ

Khởi dịch vụ chứng khoán FPTTS



Lê Tú Anh

Chuyên viên hỗ trợ giao dịch

ĐT: 19006446

Fax: (024) 3773 9056

E-mail: anhlt@fpts.com.vn

Địa chỉ : Số 52, Lạc Long Quân, phường Bưởi,
quận Tây Hồ, Hà Nội

Website: www.fpts.com.vn